

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2017/QĐDS-ST
Ngày: 06 tháng 9 năm 2017
V/v: Yêu cầu tuyên bố một
người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần giải quyết việc dân sự có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Hà – Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2017/TLST-VDS ngày 21 tháng 7 năm 2017 về yêu cầu “*Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2017/QĐPH-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Xuân V; địa chỉ: Làng B, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị L, chị Bùi Thị H, chị Bùi Thị Đ, anh Bùi Xuân M và chị Bùi Thị T; cùng trú tại địa chỉ: Làng B, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu tuyên bố bà Hoàng Thị X có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
- Chỉ định người giám hộ cho bà Hoàng Thị X là ông Bùi Xuân V.
- Xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nhận định:

Ông Bùi Xuân V và bà Hoàng Thị X là vợ chồng; đơn yêu cầu tuyên bố bà Hoàng Thị X có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đề ngày 19 tháng 7 năm 2017 của ông Bùi Xuân V có hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 362 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà X hiện cư trú tại Làng B, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai nên việc thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu của ông V của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về năm sinh của bà Hoàng Thị X: Theo Giấy chứng minh nhân dân do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20 tháng 10 năm 1984 thì bà Hoàng Thị X sinh năm 1959; tại hộ khẩu số 210078176 do Công an xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 15 tháng 9 năm 2009 có chủ hộ là ông Bùi Xuân V thể hiện bà X sinh năm 1961; tại Giấy công nhận kết hôn của xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thể hiện bà X sinh năm 1959; tại phiên họp thì ông V và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định bà X sinh năm 1959. Tòa án nhân dân huyện Ia Grai nhận thấy việc xác định bà X sinh năm 1959 theo Giấy chứng minh nhân dân do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20 tháng 10 năm 1984 là đúng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2009, bà X bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não, đã được phẫu thuật mở hộp sọ lấy máu tụ giảm áp cả hai bên tại Bệnh viện Quân y 211. Từ khi tai nạn đến nay liệt $\frac{1}{2}$ người (P), nằm một chỗ không tự đi lại được, gọi hỏi không trả lời được, các sinh hoạt hằng ngày như ăn uống, vệ sinh cá nhân phải có sự trợ giúp của người khác.

Về yêu cầu tuyên bố bà Hoàng Thị X có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của ông V: Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 67/KLGĐTC ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên xác định:

- Kết luận về y học: Hiện tại bị bệnh mất trí trong chấn thương sọ não/ chấn thương sọ não/ liệt $\frac{1}{2}$ người (P) (F02.8 – ICD 10)/ (S06 – ICD 10)/ (G81 – ICD 10).

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Như vậy, yêu cầu tuyên bố bà Hoàng Thị X có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của ông V là có căn cứ nên chấp nhận.

Về yêu cầu chỉ định người giám hộ cho bà Hoàng Thị X là ông Bùi Xuân V: Trước khi bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bà X không lựa chọn người giám hộ; ông V đảm bảo điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự vì vậy theo quy định tại khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự thì ông V là chồng của bà X nên ông V sẽ là người giám hộ của bà X. Đồng thời, căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự, Tòa án chỉ định ông V là người đại diện theo pháp luật của bà X để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ.

Về yêu cầu xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ của ông V: Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ là ông V đối với người được giám hộ là bà X được xác định theo Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

Về chi phí giám định là 4.840.000 đồng (*bốn triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) ông Bùi Xuân V tự nguyện chịu nên không đề cập trong phần quyết định.

Ông Bùi Xuân V phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 149, Điều 361, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Áp dụng Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 134 và Điều 136 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định: Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Xuân V, tuyên bố:

1. Bà Hoàng Thị X là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Ông Bùi Xuân V là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật của bà Hoàng Thị X.

3. Nghĩa vụ của người giám hộ là ông Bùi Xuân V đối với người được giám hộ là bà Hoàng Thị X bao gồm:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ.
- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự.
- Quản lý tài sản của người được giám hộ.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

4. Quyền của người giám hộ là ông Bùi Xuân V đối với người được giám hộ là bà Hoàng Thị X bao gồm:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ.
- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ.
- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

5. Lệ phí giải quyết việc dân sự ông Bùi Xuân V phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000380 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông V đã nộp đủ.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã B;
- Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT, HSVDS.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hà